

Báo cáo thường niên năm 2021

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
DOANH NGHIỆP VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
DOANH NGHIỆP VIỆT NAM
Năm báo cáo 2021**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**



I. THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam**
- Mã cổ phiếu : **FID**
- Giấy chứng nhận : 0104782792 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày 03/08/2010 và đăng ký thay đổi lần
số 16 ngày 29/12/2021
- Vốn điều lệ : 247.159.580.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi
bảy tỷ một trăm năm mươi chín triệu năm trăm tám
mươi nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ : 247.159.580.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi
sở hữu bảy tỷ một trăm năm mươi chín triệu năm trăm tám
mươi nghìn đồng)
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 7, số 71, Phố Hoàng Cầu, Phường Ô chợ Dừa,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại : (84-024) 39 741 739 Fax: (84-024) 39 741 740
- Website : www.vndi.vn
- Email : infovndi@gmail.com

Quá trình hình thành và phát triển:

- ❖ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam, được thành lập ngày 03/08/2010, theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0104782792 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp. Cổ đông sáng lập Công ty là những Lãnh đạo, chuyên gia cao cấp từ Bộ xây dựng; các Tổng Công ty Xây dựng Nhà nước; các Tổ chức, định chế tài chính uy tín và các Tổ chức bảo hiểm hàng đầu tại Việt Nam.
- ❖ Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội chấp thuận Công ty tăng Vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 109.999.990.000 đồng ngày 03/11/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104782792 đăng ký thay đổi lần 6.
- ❖ Ngày 27/04/2015 Công ty nhận được quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận cho Công ty CP Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam niêm yết trên sàn giao dịch HNX.

- ❖ Ngày 20/05/2015 Công ty CP Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam chính thức giao dịch trên sàn chứng khoán HNX.
- ❖ Năm 2016, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 109.999.990.000 đồng lên 218.999.980.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104782792 đăng ký thay đổi lần 7 ngày 31/05/2016.
- ❖ Năm 2017, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 218.999.980.000 đồng lên 235.399.580.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104782792 đăng ký thay đổi lần 9 ngày 08/03/2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

❖ Đầu tư tài chính: Mua bán cổ phần, góp vốn vào các doanh nghiệp, hợp tác kinh doanh đầu tư vào các doanh nghiệp Việt Nam, nhận ủy thác đầu tư từ các cá nhân – doanh nghiệp trong và ngoài nước.

❖ Sàn giao dịch Bất động sản: Dịch vụ môi giới, thẩm định giá, quản lý, quảng cáo Bất động sản và Đầu tư kinh doanh Bất động sản.

❖ Thương mại: Mua bán các loại khoáng sản: Quặng Sắt, đá hạt Quatz...; Mua bán vật liệu xây dựng: Gạch, xi măng, sắt thép...

❖ Tư vấn tư vấn tái cấu trúc và quản trị Doanh nghiệp: Tư vấn tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, tư vấn quản trị doanh nghiệp, tư vấn tổ chức ĐHCĐ, tư vấn xây dựng phương án CPH, tư vấn chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, tư vấn M&A, tư vấn thu xếp đối tác chiến lược, tư vấn hoàn thiện các điều kiện để huy động vốn và niêm yết Doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán.

❖ Dịch vụ phát triển thương hiệu Doanh nghiệp: Tư vấn tổ chức hội nghị khách hàng của doanh nghiệp, tư vấn PR, truyền thông khai trương, động thổ, khởi công các cửa hàng, showroom, dự án đầu tư, công trình xây dựng. Xây dựng và phát triển thương hiệu thông qua tờ rơi, profile company, quảng cáo trên truyền hình, báo viết, báo mạng và cộng đồng internet.

2.2. Địa bàn kinh doanh:

❖ TP. Hà Nội, TP. Hải Phòng, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.

❖ Tỉnh Yên Bái, tỉnh Lào Cai, tỉnh Thái Nguyên.

❖ Tỉnh Hải Dương, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Quảng Ninh.

❖ Tỉnh Thái Bình, tỉnh Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

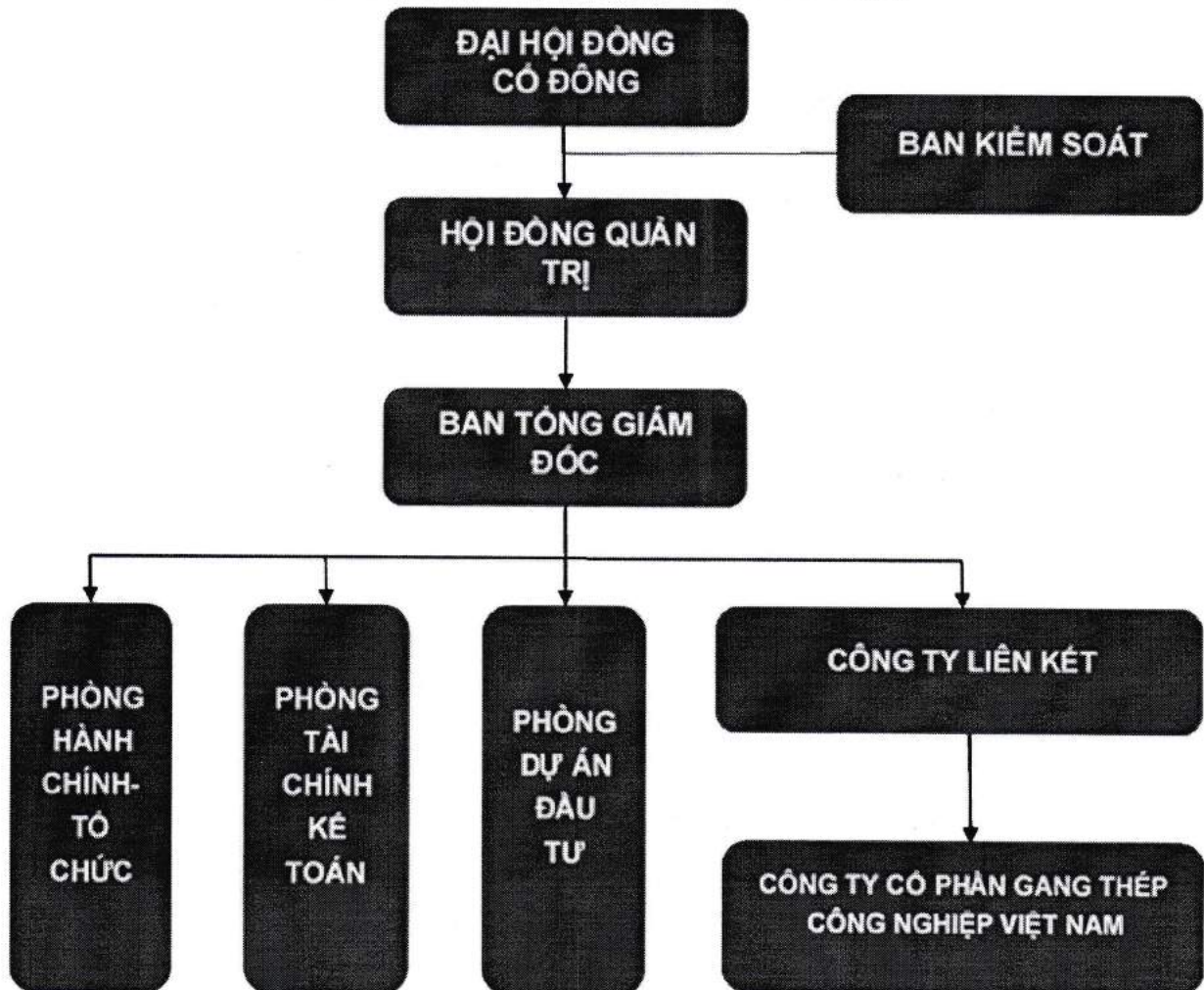
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần gồm Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Các công ty con, công ty liên kết:

* Công ty con: Không có

* Công ty liên kết: CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CÔNG NGHIỆP VIỆT

NAM

- Tên tiếng Anh: VIET NAM INDUSTRY STEEL AND IRON JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính: Xóm Chòi Hãn, Xã Cự Thắng, Huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 480.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 32,01%

- Ngành nghề kinh doanh:
 - Khai thác lâm sản, chế biến hàng nông lâm sản, thực phẩm Đầu tư, khai thác, chế biến kinh doanh khoáng sản Sản xuất gang thép.
 - Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ ngành khai thác khoáng sản, công nghiệp, nông nghiệp, hàng kim khí.
 - Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng.
 - Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, đường dây tải điện đến 110KV.
 - Kinh doanh hóa chất(trừ nhà nước cấm kinh doanh), nhựa PP,PE,...;
 - Sản xuất sắt, thép, gang; Khai thác gỗ; Khai thác và thu gom than cứng; Khai thác và thu gom than non; Khai thác dầu thô; Khai thác khí đốt tự nhiên; Khai thác; quặng sắt; Khai thác quặng uranium và quặng thorium; Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
 - Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Chế biến và bảo quản rau quả; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ (không báo gồm kinh doanh quán ba phòng hát Karaoke, vũ trường); Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
 - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh, cao su; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không báo gồm kinh doanh quán ba phòng hát Karaoke, vũ trường);
 - Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; (Chính) Xây dựng công trình công ích; Chi tiết: Xây dựng đường dây tải điện đến 110KVA;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Chi tiết: Bán buôn vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ ngành khai thác khoáng sản, công nghiệp, hàng kim khí;

3.3. Chức năng, vai trò của bộ máy quản lý các phòng ban

❖ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

❖ Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Đại Hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó; Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu, và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại điều lệ.

❖ Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ **Các phòng ban chức năng:**

Phòng Hành chính - Tổ chức:

Phòng Hành chính – Tổ chức có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng các quy định, quy chế về tổ chức nhân sự, hành chính, chế độ chính sách, ... trình Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt;
- Tiếp nhận, bảo mật và chuyển giao công văn, giấy tờ gửi đến và đi; quản lý văn bản, lưu trữ công văn đi và đến Tổng Giám đốc ký;
- Tiếp và hướng dẫn khách đến Công ty liên hệ công việc;

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy trình, thủ tục hồ sơ về tuyển dụng, hợp đồng lao động theo quy định của Công ty;
- Tổ chức quản lý, lưu trữ, cập nhật hồ sơ, lý lịch của cán bộ, công nhân viên; xác nhận lý lịch cán bộ, công nhân viên;
- Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch công việc của Phòng từng tháng để trình Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành ngân sách năm, kế hoạch công việc của phòng/ban đã được phê duyệt từng thời kỳ;
- Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban điều hành;
- Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động Công ty;
- Lập kế hoạch đào tạo cán bộ công nhân, thanh tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo xuất hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động và giải quyết các việc liên quan khác với chính quyền sở tại khi được yêu cầu.

Phòng Tài chính Kế toán:

Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, BTGD về công tác tài chính kế toán, cụ thể là:

- Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tham mưu cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn của công ty hiệu quả nhất;
- Kiểm tra, tính toán phân tích tài chính các hợp đồng, dự án của Công ty;
- Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính kế toán trước Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cơ quan hữu quan. Theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của công ty;
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn của Công ty trình BTGD, HĐQT phê duyệt;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và

bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của Công ty;

- Tổ chức ghi chép tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ. Đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có);
- Xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ qui định;
- Tổ chức kiểm tra kế toán trong nội bộ Công ty;
- Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê, luật doanh nghiệp... của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra cách thực hiện phù hợp;
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ bộ phận cũng như các bộ phận liên quan;
- Quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty; phát hành sổ cổ đông Công ty;
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán của công ty.

Phòng Dự án đầu tư:

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT/Ban Tổng Giám đốc ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực Quản lý đầu tư, xúc tiến đầu tư. Phòng Dự án đầu tư có nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Lên kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hiệu quả các hoạt động đầu tư của Công ty;
- Làm việc với các đơn vị, phòng ban khác trong Công ty để hoàn thành các công việc HĐQT đề ra;
- Chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ quản lý kinh tế, tài chính, chế độ báo cáo của Công ty;
- Mọi hoạt động của Phòng Dự án đầu tư phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Định hướng phát triển của Công ty**4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

- Sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận và thặng dư cho các Cổ đông của Công ty;
- Đẩy mạnh phát triển về lĩnh vực hoạt động, năng lực tài chính, năng lực quản trị Doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thiết lập nền tảng vững chắc để Công ty CP Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam để trở thành doanh nghiệp năng động và hoạt động hiệu quả tại Việt Nam.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án là thế mạnh của Công ty đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt;
- Xây dựng cơ chế gắn chặt quyền lợi của người lao động với kết quả kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc của cán bộ, nhân viên.
- Tiếp tục thu hút và phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng cao.
- Tạo môi trường làm việc thuận lợi để Cán bộ, nhân viên phát huy năng lực của các cá nhân;

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững

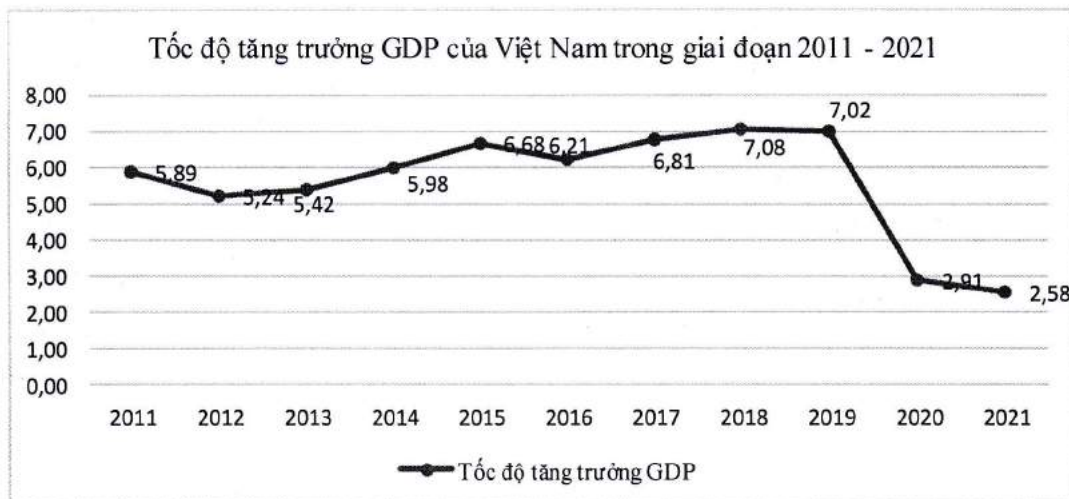
- Tìm kiếm, tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội, tích cực tham gia vào các hoạt động tài trợ, từ thiện cho những người nghèo, vùng nghèo và vùng bị thiên tai, dịch bệnh,...
- Công ty luôn đóng góp tích cực vào các hoạt động hướng về cộng đồng, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với đất nước và coi đó là truyền thống văn hóa tốt đẹp của Công ty;
- Tích cực đóng góp cho Ngân sách nhà nước thông qua việc nộp đầy đủ thuế.
- Khách hàng là trung tâm, là đối tượng phục vụ quan trọng nhất;
- Chất lượng, tiến độ, giá thành là ưu tiên số 1 của Công ty;
- Đoàn kết, hợp tác trong mọi công việc, tin tưởng và tôn trọng tạo lên sức mạnh tập thể;
- Mở rộng các đối tác chiến lược trong và ngoài nước trên các lĩnh vực cốt lõi để dẫn đến thành công.

5. Các rủi ro:**5.1. Rủi ro kinh tế**

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng.

Năm 2021 tiếp tục là một năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng khi dịch bệnh Covid-19 có những diễn biến phức tạp và xuất hiện nhiều biến chủng mới. Trong bối cảnh đó, theo Tổng cục Thống kê, tính chung năm 2021, GDP của Việt Nam tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Riêng trong quý IV/2021, tuy mức độ tăng trưởng GDP 5,22% cao hơn quý IV/2020 là 4,61% nhưng thấp hơn tốc độ tăng trưởng quý IV các năm từ 2011 – 2019. Đặc biệt, mức tăng 2,58% của năm 2021 thấp hơn mức tăng 2,91% của năm 2020.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Theo nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã đặt ra các nhiệm vụ cho năm 2022, trong đó phân đấu mức tăng trưởng GDP đạt mức 6-6,5%; GDP bình quân đầu người đạt 3.900USD; giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công... Chuyên gia kinh tế trong nước và quốc tế đánh giá, nhiệm vụ này hoàn toàn khả thi. Việt Nam đang nằm trong số các quốc gia có độ phủ vaccine cao nhất thế giới. Thêm vào đó là chủ trương thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh. Đây được coi là những nền tảng quan trọng để kinh tế phục hồi nhanh.

Dự báo mức tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2022, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo ở mức 6,5%. ADB nhận định hoạt động xuất khẩu sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng với việc tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do. Trong khi đó, Ngân hàng HSBC có trụ sở ở London nhận định, kinh tế Việt Nam có thể lấy lại nhịp tăng trưởng GDP ở mức 6,8% trong năm 2022 chủ yếu nhờ đầu tư nước ngoài mạnh mẽ trở lại, tập trung nhiều vào lĩnh vực sản xuất và phát triển xanh.

Bên cạnh kết quả tăng trưởng đạt được trong năm 2021, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Với độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên mọi biến động của kinh tế thế giới đều tác động đến các lĩnh vực kinh tế – xã hội nước ta. Dịch Covid-19 tuy được khống chế ở Việt Nam nhưng còn diễn biến phức tạp trên thế giới, các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn. Bên cạnh đó, xuất khẩu tăng trưởng nhưng chưa đảm bảo tính bền vững, năng suất lao động vẫn ở mức thấp... Do vậy, Việt Nam vẫn cần tập trung thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội trong trạng thái bình thường mới”; đồng thời khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để đưa nền kinh tế đạt mức tăng trưởng cao nhất trong năm 2021.

Rủi ro tăng trưởng kinh tế cũng tác động trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Trong trường hợp nền kinh tế tăng trưởng chậm, nhu cầu về các mặt hàng như trang sức, hàng hóa, nhà ở, du lịch sẽ giảm theo gây ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Công ty đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính, cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng. Bên cạnh đó, khi lãi suất huy động và lãi suất cho vay đều giảm sẽ tạo điều kiện khuyến khích người tiêu dùng nhiều hơn, từ đó có tác động tích cực đến sản xuất và tăng trưởng. Quý IV/2021, nền kinh tế có dấu hiệu hồi phục khi trải qua thời gian dài giãn cách xã hội do dịch COVID-19. Vì vậy từ đầu tháng 11/2021, lãi suất tiền gửi được một số ngân hàng đã tăng nhẹ 0,1 - 0,3%/năm đối với kỳ hạn dưới 3

tháng và 12 tháng trở lên. Tuy nhiên trong thời gian tới Ngân hàng Nhà nước (NHNN) sẽ tiếp tục chỉ đạo giảm lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng. Ở góc độ lãi suất thị trường hiện nay khá thấp, quan ngại của NHNN về an toàn hệ thống nên việc điều hành lãi suất thời gian tới đảm bảo hài hòa. Chính phủ và Thủ tướng đang chỉ đạo các bộ ngành xây dựng chương trình phục hồi và phát triển kinh tế trong thời gian tới, về nguồn lực đang giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH-ĐT) xác định đối tượng cụ thể tiếp cận hỗ trợ lãi suất, Bộ Tài chính và NHNN sẽ xác định nguồn lực, trên nguyên tắc đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn.

Hiện nay, tỷ lệ vay nợ của Công ty không đáng kể, vì vậy rủi ro lãi suất được đánh giá là không ảnh hưởng nhiều tới Công ty.

Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế.

Năm 2021, nhìn chung, mặt bằng giá được giữ ở mức ổn định so với cùng kỳ năm trước, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao của cơ quan nhà nước, mức tăng của CPI đã được kiểm soát tốt. Bình quân năm 2021, CPI tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Lạm phát cơ bản 12 tháng tăng 0,81%.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và ngành kinh doanh thương mại nói riêng, lạm phát tăng cao có thể làm tăng các chi phí đầu vào ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng phát triển của doanh nghiệp. Để giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, Công ty tiếp tục hợp tác lâu dài với các đơn vị đối tác lâu năm để được đảm bảo giá cả được điều chỉnh hợp lý.

Như vậy, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát ổn định là nhân tố thúc đẩy hoạt động của Công ty, giúp cho các doanh nghiệp cũng như Công ty giảm thiểu được những rủi ro từ việc gia tăng các chi phí khác. Tuy nhiên, lạm phát không cao cũng khiến nhiều doanh nghiệp lo ngại về sức cầu của nền kinh tế. Do đó, các doanh nghiệp cần có những biện pháp hợp lý để duy trì sản lượng, doanh thu của mình.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng của bởi các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, các luật về

thuế... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hầu hết các Luật và văn bản dưới luật hướng dẫn các Luật này đều được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong những năm qua. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền kinh tế luôn không ngừng phát triển, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn sẽ luôn được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của đất nước. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặt khác, do đặc thù trong ngành nghề kinh doanh nên việc thay đổi các chính sách pháp luật về thuế sẽ luôn ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty quản trị và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào các thay đổi luật pháp bằng cách thường xuyên theo sát việc dự báo, dự thảo các luật mới, điều chỉnh luật cũ, để từ đó Công ty kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp cũng như có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

5.3. Rủi ro hoạt động kinh doanh

Rủi ro về cạnh tranh:

Cùng với tốc độ phát triển cao trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh thương mại, trong thời gian qua, sự cạnh tranh giữa các công ty trong lĩnh vực này đang diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá sản phẩm nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng. Do đó, để thu hút được khách hàng, mở rộng thị trường, ngoài việc tích cực đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, Công ty luôn trú trọng và tập trung nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày một cao của khách hàng.

Rủi ro về biến động giá cả hàng hóa đầu vào:

Giá cả hàng hóa đầu vào là nhân tố có ảnh hưởng tiên quyết đến kết quả kinh doanh của các Công ty trong lĩnh vực thương mại. Nguyên nhân của việc biến động giá cả hàng hóa phân phối trong nước là do biến động phức tạp của thị trường nhập khẩu và tỷ giá ngoại tệ. Thêm vào đó là giá nhiên liệu thế giới không ổn định, ảnh hưởng đến việc vận chuyển hàng hóa dẫn đến tăng chi phí hàng hóa đầu vào. Do đó, để hạn chế rủi ro biến động mạnh của giá cả hàng hóa đầu vào, Công ty duy trì hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp lâu năm, đồng thời thường xuyên tìm kiếm những nhà cung cấp tiềm năng với nguồn hàng có chất lượng mà giá cả cạnh tranh để nâng cao hiệu quả hoạt động và lợi nhuận của Công ty.

5.4. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh

hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

5.5. Rủi ro khác

Ngoài những nhân tố rủi ro trên, một số nhân tố rủi ro khác mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	200.000	140.362	70,18%
2	Vốn điều lệ	235.400	247.159	105,00%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.400	979	40,79
5	Cổ tức	0%	0%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021

Năm 2021, Công ty thực hiện phát hành 1.176.000 cổ phiếu cho CBCNV theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP), vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn thành đợt phát hành là 247,16 tỷ đồng. Tổng doanh thu năm 2021 là 140,36 tỷ đồng, đạt 70,18% số với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế của Công ty là 978,62 triệu đồng, đạt 40,79 % kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự**2.1. Danh sách Ban điều hành**

STT	Ban điều hành	Chức vụ	Ghi chú
1	Hà Xuân Trường	Tổng Giám đốc	
2	Hoàng Quế Lan	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 11/03/2022

❖ Ông Hà Xuân Trường – Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/03/1961
- Số CMND: 011702046 Ngày cấp: 17/02/2006 Nơi cấp tại: CA TP Hà Nội.
- Nơi sinh: Thái Bình
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 47, Đại Cồ Việt, P. Lê Đại Hành- Q. Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: Số 47 – Đại Cồ Việt – P. Lê Đại Hành- Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 091 320 4525.
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
Trước 1998	Giám đốc chi nhánh Hà Nội - Công ty XNK thuộc LH SX dịch vụ thương mại Tổng hợp HTX Việt nam
1998-2005	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty CP Thương mại Đông Phương Hồng
2005-2007	Chủ tịch HĐQT công ty CP thép Thái bình
2007 – 2016	Tổng giám đốc công ty CP Gang thép Công nghiệp Việt Nam.

Từ 1/2017 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam
-----------------	--

- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: theo quy định về chế độ thù lao, lương, thưởng của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có):
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân: 0 cổ phần của Công ty.

❖ **Bà Hoàng Quế Lan - Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/02/1964
- Số CMND: 019164000022 Ngày cấp: 21/04/2015
- Nơi cấp tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Nơi sinh: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 306 – K17 – Tập thể Bách Khoa – Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: 306 – K17 – Tập thể Bách Khoa – Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
1985 -1987	Kế toán tại công ty vật tư TTCN Trung ương
1988 – 2002	Giám đốc trung tâm XNK hàng thủ công mỹ nghệ thuộc HAPROINCO
2003 – 2008	Kế toán trưởng tại công ty CP Thiết bị và Xây lắp công nghiệp

2008 – Nay	Giám đốc tài chính của công ty CP Chế biến Khoáng sản Đại Thành. Sau đó làm giám đốc của công ty CP Đầu tư Thương mại Thanh Thủy
04/2017 – 11/03/2022	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm kế toán trưởng CTCP Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam
11/03/2022 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam

- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có):
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân: Không chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần của Công ty.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2021, Công ty không có sự thay đổi về nhân sự trong Ban điều hành.

2.3. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

a. Cơ cấu lao động

- Tổng số lượng lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2021 là 6 người
- Cơ cấu trình độ lao động tại Công ty:

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng %
Theo trình độ:			
1	Trên đại học	1	12,5
2	Đại học và Cao đẳng	3	62,5
3	Trung + Sơ cấp	2	25,0
Tổng cộng		6	100%
Theo giới tính:			
1	Nam	4	66.6
2	Nữ	2	33.3

Tổng cộng	6	100%
------------------	----------	-------------

b. Chính sách đối với người lao động

Công ty luôn khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội ...

Công ty đã cố gắng tạo việc làm cho lao động với mức thu nhập ổn định, thực hiện các chế độ chính sách Nhà nước, đóng góp vào ngân sách Nhà nước;

Chính sách nguồn nhân lực: Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn những cá nhân tốt nhất và xây dựng được một tập thể vững mạnh. Khuyến khích việc tham gia học tập các lớp học, khóa học do các trường đào tạo;

Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp;

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn

3.2. Tình hình hoạt động tài chính của các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực đầu tư, khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản. Theo báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên lợi nhuận sau thuế đạt được là 27.588.603 đồng. Tại ngày 31/12/2021, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là (12.082.551) đồng, vốn đầu tư của chủ sở hữu là 480.000.000.000 đồng, vốn chủ sở hữu là 480.012.082.551 đồng.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch, Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).

Vốn điều lệ thời điểm 31/12/2021: 247.159.580.000 đồng. Toàn bộ vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	244.404	252.927	3,49%

2	Doanh thu thuần	82.301	140.362	70,55%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(993)	1.030	-
4	Lợi nhuận khác	(3.051)	(5)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	(4.044)	1.025	-
6	Lợi nhuận sau thuế	(4.053)	978,62	-
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Năm 2021, tổng giá trị tài sản của Công ty là 252,93 tỷ đồng – tăng 3,49% so với năm 2020. Doanh thu thuần đạt 140,36 tỷ đồng – tăng 70,55% so với năm 2020 và Lợi nhuận sau thuế của Công ty là 978,62 triệu đồng.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,60	5,35
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,57	5,30
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	3,61	1,82
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	3,74	1,85
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho GVHB/HTK bình quân	Vòng	524,65	565,68
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	30,49	56,45
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(4,92)	0,70
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	(1,71)	0,40
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	(1,50)	0,39
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(1,21)	0,73

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, 2021

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cơ cấu và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

STT	Nội dung	Số lượng (Cổ phần)
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	24.715.958
-	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	23.539.958
-	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng (*)	1.176.000
	Tổng số	24.715.958

(*) Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng do phát hành cổ phiếu cho CBCNV theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP). Thời gian hạn chế chuyển nhượng là 01 năm kể từ thời điểm kết thúc đợt chào bán.

5.2. Cơ cấu Cổ đông Công ty

Theo danh sách Cổ đông tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 05/04/2022

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CĐ	CP tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
1	Cổ đông trong nước	3.946	24.713.016	247.130.160.000	99,99%
	Cổ đông là tổ chức	8	20.288	20.288.000	0,08%
	Cổ đông là cá nhân	3.938	24.692.728	246.927.280.000	99,91%

2	Cổ đông nước ngoài	7	2.942	29.420.000	0,01%
	Cổ đông là tổ chức	5	1.132	11.320.000	0%
	Cổ đông là cá nhân	2	1.810	18.100.000	0,01%
Tổng Cộng		3.953	24.715.958	247.159.580.000	100,00%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 05/04/2022

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ trọng
1	Nguyễn Thị Thu	A2 Biệt Thự lan Anh, P.Bình An, Q2, TPHCM	2.000.000	8,09%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

a. Tăng vốn từ 109.999.990.000 đồng lên 218.999.980.000 đồng.

- ❖ Hình thức tăng: Phát hành tăng vốn tỷ lệ 1:1
- ❖ Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- ❖ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- ❖ Thời gian hạn chế chuyển nhượng:
- ❖ Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- ❖ Ngày chốt danh sách cổ đông: 28/03/2016
- ❖ Số lượng cổ phần phát hành: 10.999.999 cổ phiếu
- ❖ Tỷ lệ phân bổ là 1:1 tức người sở hữu 1 cổ phiếu được quyền mua 1 cổ phiếu mới. Số lượng cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có phát sinh) sẽ được tiêu hủy.
- ❖ Số lượng cổ đông trước khi phát hành trả cổ tức: 294 cổ đông.
- ❖ Số lượng cổ đông sau khi phát hành trả cổ tức: 294 cổ đông.
- ❖ Ngày hoàn thành việc phát hành thêm: 03/06/2015
- ❖ Số cổ phần phát hành thành công: 10.999.999 cổ phiếu (Chín trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi chín cổ phiếu)
- ❖ Tổng giá trị của đợt phát hành cổ phiếu: 109.999.990.000 (Một trăm lẻ chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng).

* Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn Điều lệ:

- ❖ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 0301/2016/NQ/ĐHĐCĐ-VNDI ngày 03/01/2016, Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty

theo tỷ lệ 1:1, Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ có 100 quyền mua cổ phiếu mới giá 10.000 đồng/cổ phần.

❖ Nghị quyết của HĐQT Công ty số 0803.2/2016/NQ-HĐQT ngày 08/03/2016 về việc ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1.

❖ Nghị quyết của HĐQT Công ty số 2005/2016/NQ-HĐQT ngày 20/05/2016 về việc thông qua phương án xử lý số cổ phiếu không chào bán hết.

❖ Quyết định số 531/QĐ-SGHN ngày 0806/2016 về việc chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu FID.

❖ Công văn số 575/TB-HNX về ngày 10/06/2016 về ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết bổ sung.

b. Tăng vốn từ 218.999.980.000 đồng lên 235.399.580.000 đồng

❖ Hình thức tăng: Phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

❖ Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

❖ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

❖ Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có

❖ Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu

❖ Ngày chốt danh sách cổ đông: 31/10/2017

❖ Số lượng cổ phần phát hành: 1.539.960 cổ phiếu

❖ Tỷ lệ phân bổ là 7%, tức người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 7 cổ phiếu mới.

Số lượng cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có phát sinh) được trả bằng tiền mặt.

❖ Số lượng cổ đông trước khi phát hành trả cổ tức: 223 cổ đông.

❖ Số lượng cổ đông sau khi phát hành trả cổ tức: 223 cổ đông.

❖ Ngày hoàn thành việc trả cổ tức: 29/11/2017

❖ Số cổ phần trả cổ tức thành công: 1.539.960 cổ phiếu (Một triệu năm trăm ba chín ngàn chín trăm sáu mươi cổ phiếu)

❖ Tổng giá trị của đợt phát hành trả cổ tức: 15.399.600.000 (Mười năm tỷ ba trăm chín chín ngàn sáu trăm ngàn đồng).

*** Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn Điều lệ:**

❖ Nghị quyết của HĐQT Công ty số 1010/2017/NQ-HĐQT-VNDI ngày 10/10/2017 về việc thông quan phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu cho Cổ đông theo tỷ lệ 7%, Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận được 07 cổ phiếu mới.

❖ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0311/2017/NQ/HĐQT-VNDI ngày 03/11/2017 về việc Thông qua chi tiết phương án trả cổ tức bằng Cổ phiếu năm 2015 với tỷ lệ 7% cho Cổ đông hiện hữu.

❖ Giấy chứng nhận số 92/2014/GCNCP-VSD-3 ngày 29/11/2017 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần thứ ...

...

c. Tăng vốn từ 235.399.580.000 đồng lên 247.159.580.000 đồng

❖ Hình thức tăng: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

❖ Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu ESOP: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

❖ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

❖ Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có

❖ Đối tượng phát hành: Thành viên HĐQT, BKS nội bộ và Nhân sự chủ chốt của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt

❖ Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.176.000 cổ phiếu

❖ Ngày bắt đầu phát hành: 30/11/2021

❖ Ngày hoàn thành đợt phát hành: 02/12/2021

❖ Số lượng cổ phiếu phát hành đã được phân phối: 1.176.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành

❖ Tổng giá trị của đợt phát hành Esop: 11.760.000.000 (Mười một tỷ bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

*** Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn Điều lệ:**

❖ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty số 1106/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/06/2021 thông qua phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo Tờ trình số 07/2021/TTr-HĐQT-FID ngày 11/06/2021

❖ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1808/2021/FID/NQ-HĐQT ngày 18/08/2021 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

❖ Nghị quyết của HĐQT Công ty số 0912/2021/FID/NQ-HĐQT ngày 09/12/2021 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công ty

❖ Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 4 số 92/2014/GCNCP-VSD-4 ngày 15/12/2021 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Công ty luôn chú trọng việc tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc như phân loại rác thải để tái chế, sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường để thay thế... Từ những hành động, việc làm nhỏ sẽ góp phần hình thành lối sống tích cực trong cộng đồng CBCNV trong Công ty nói riêng và xã hội nói chung.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty đã và đang tăng cường công tác quản lý nhằm kiểm soát các tác động ảnh hưởng đến môi trường, đảm bảo sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn hàng hóa đầu vào, áp dụng công nghệ mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn ý thức trong việc tuyên truyền trong hệ thống CBCNV ý thức sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện không sử dụng, sử dụng các nguồn năng lượng sạch, tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế.

6.4. Tiêu thụ nước

Tiết kiệm tiêu thụ nước cũng luôn là một trong những vấn đề luôn được Công ty chú trọng. CBCNV của Công ty cũng luôn có ý thức trong việc sử dụng và tái chế lượng nước đã sử dụng một cách hiệu quả.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động của Công ty: 06 người.

Mức lương trung bình đối với người lao động: 35.500.000 đồng/người/năm.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty đảm bảo người lao

động thực hiện nghiêm ngặt chế độ bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nâng lương, nâng bậc cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, Tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn và tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ cho người lao động Công ty.

c. Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: phụ thuộc vào từng chương trình đào tạo cụ thể của mỗi đơn vị Công ty thuê đào tạo hoặc tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức, quản lý, marketing...

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động, phong trào về hỗ trợ, phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội và giáo dục; tham gia các cuộc vận động, các phong trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ người nghèo,...; góp phần giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội nhằm đẩy mạnh phát triển xã hội văn minh và bền vững.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty:

Nhìn chung năm 2021 là một năm đầy khó khăn và thách thức với Công ty khi sự phát triển của các Doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại ngày càng mạnh mẽ và ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh. Mặc dù chưa đạt được lợi nhuận như kế hoạch đề ra, nhưng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành cùng toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty đã từng bước tiếp cận và vượt qua khó khăn, thách thức để cơ cấu lại bộ máy Công ty và từng bước định hình mô hình kinh doanh của Công ty nhằm duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đồng thời tiếp tục đầu tư sang một số ngành nghề, lĩnh vực mới tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Công ty đã tập trung tái cơ cấu quản trị; thu hồi các khoản đầu tư không hiệu quả; bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư dài hạn vào các lĩnh vực có tiềm năng. Ban lãnh đạo Công ty cũng đã nỗ lực xúc tiến mở rộng thị trường hoạt động, tìm kiếm các cơ hội đầu tư hiệu quả, từng bước đưa công ty ổn định và phát triển bền vững.

2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021:
2.1. Tình hình tài sản
Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

TÀI SẢN	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	14.139	24.657	74,39%
Tài sản dài hạn	230.265	228.270	(0,87%)
Tổng tài sản	244.404	252.927	3,49%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021)

Tổng tài sản Công ty trong năm 2021 là 252,93 tỷ đồng, tăng 3,49% so với năm 2020 (năm 2020 là 244, 4 tỷ đồng). Trong đó, tài sản ngắn hạn của Công ty là 24,66 tỷ đồng, tăng 74,39% so với năm 2020 (năm 2020 là 14,14 tỷ đồng). Tài sản dài hạn của Công ty năm 2021 là 228,27 tỷ đồng, giảm 0,87% so với năm 2020.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	31/12/2020	31/12/2021	% Tăng/giảm
	Các khoản nợ phải trả	8.822	4.606	(47,79%)
I	Nợ ngắn hạn	8.822	4.606	(47,79%)
1	Phải trả người bán	8.718	4.464	(48,80%)
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	-
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	8	46	475,00%
4	Phải trả ngắn hạn khác	96	96	0%
II	Nợ dài hạn	0	0	-
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021)

Các khoản nợ phải trả của Công ty trong năm 2021 là 4,6 tỷ đồng – giảm 47,79% so với năm 2020, nguyên nhân chủ yếu do giảm khoản phải trả người bán từ 8,7 tỷ đồng vào năm 2020 xuống còn 4,46 tỷ đồng vào năm 2021, tương ứng mức giảm là 48,80%. Công ty không có các khoản nợ dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2021, Công ty CP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam đã điều chỉnh cơ cấu nhân sự cũng như tổ chức, tinh giảm gọn nhẹ theo định hướng của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Ổn định nhân sự, củng cố và tiếp tục xây dựng Công ty phát triển chắc chắn và hiệu quả trong lĩnh vực kinh doanh cũng như đầu tư.
- Sử dụng linh hoạt vốn góp, tối ưu hóa các nguồn lực để đem lại hiệu quả trong kinh doanh cũng như thực hiện các Dự án đầu tư của Công ty.
- Hạn chế vốn ứ đọng và thanh khoản khoản kém của hạng mục đầu tư.
- Sử dụng tối đa nguồn vốn chủ sở hữu, kết hợp với vốn tín dụng và các nguồn vốn khác, thu hồi các nguồn vốn nhàn rỗi để tái đầu tư.
- Tiếp tục tham gia góp vốn, đầu tư và đẩy mạnh hoạt động hợp tác, liên kết kinh doanh với các Doanh nghiệp khác có tiềm năng nhằm tăng cường hiệu quả đầu tư và hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh chính của Công ty.
- Tăng cường mở rộng quan hệ và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các Cơ quan nhà nước từ Trung ương đến các địa phương đối với các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh của Công ty.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn luôn quan tâm, thực hiện đúng và đầy đủ những quy định pháp luật về việc bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành và sản xuất.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm, Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty kết hợp

với Công đoàn quan tâm và chú trọng đến đời sống tinh thần và sức khỏe của người lao động, đảm bảo việc khám sức khỏe đều đặn theo quy định của Công ty.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2021, Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, quyên góp ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và ủng hộ các vùng bão lụt, vùng biên cương hải đảo. Đồng thời tham gia các chương trình đào tạo, hội khuyến học, ủng hộ xây dựng nhà tình thương giúp nâng cao đời sống cho người dân và góp phần phát triển xã hội văn minh, bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm qua, Công ty đã có những sự thay đổi mạnh mẽ và triệt để về con người, bộ máy và phương hướng kinh doanh. Trong năm 2021, doanh thu và lợi nhuận đã từng bước ổn định.

Các hoạt động trong Công ty được quan tâm theo đúng điều lệ Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Ban Tổng Giám đốc Công ty dưới sự quản lý, chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ do HĐQT đề ra phù hợp với pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Trong hoạt động điều hành Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT đồng thời tích cực, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh hàng ngày đảm bảo việc điều hành thông suốt, linh hoạt, hiệu quả.

Năm 2021 được cho là một năm có nhiều khó khăn, thách thức đối với Doanh nghiệp, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã từng bước tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn để thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, có nhiều giải pháp, biện pháp để ổn định và đưa quản lý điều hành Công ty vào nền nếp.

Đây là sự cố gắng rất lớn của Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể Cán bộ, nhân viên của Công ty để tiếp tục ổn định và phát triển trong những năm tới.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Chủ động, tích cực tìm kiếm các thị trường, phát huy tối đa các nguồn lực để tập trung đầu tư phát triển kinh doanh mang lại lợi nhuận, từng bước ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty theo mục tiêu “Ổn định, chắc chắn và hiệu quả”.

Chủ động tìm kiếm, tiếp cận nguồn vốn trung và dài hạn để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ổn định nhân sự chất lượng cao, có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai hiệu quả kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Với những biến động không ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2021.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ của thành viên là 05 năm. Số thành viên độc lập là: 02 người, Chủ tịch HĐQT do Hội đồng quản trị bầu ra. Hội đồng quản trị gồm có:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác tại Công ty	Số lượng chức danh TV HĐQT, quản lý nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Phạm Hoàng Cầu	Chủ tịch HĐQT	0,08%	0
2	Bà Hoàng Quế Lan	Thành viên HĐQT điều hành	0%	1
3	Ông Hà Xuân Trường	Thành viên HĐQT điều hành	0%	0
4	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT độc lập	0%	0
5	Ông Nguyễn Quang Úy	Thành viên HĐQT độc lập	0%	0

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Các hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hoạt động kinh doanh và mọi hoạt động của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan quản trị Công ty có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT họp định kỳ để tổng kết công tác sản xuất kinh doanh và đưa ra phương hướng, kế hoạch cho thời gian tới.
- Thành viên HĐQT chuyên trách tham gia các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc định kỳ hàng quý hoặc khi có phát sinh nếu cần. Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Tổng Giám đốc gửi các Thành viên HĐQT hàng tuần, tháng, quý. Do vậy, việc nắm bắt các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tương đối chính xác, đầy đủ và kịp thời.
- HĐQT trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý đối với Ban Tổng Giám đốc để đưa ra những biện pháp cụ thể tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khi HĐQT Công ty tiếp quản Công ty.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành 04 cuộc họp, ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1003/2021/FID/NQ-HĐQT	10/03/2021	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2021	100%
2	2904/2021/FID/NQ-HĐQT	29/04/2021	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021	100%
3	1106/2021/NQ-ĐHĐCĐ	11/06/2021	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	100%
4	1808/2021/FID/NQ_HĐQT	18/08/2021	Triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	100%
5	0709/2021/FID/NQ-HĐQT	07/09/2021	Thông qua danh sách CBCNV mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động	100%

6	1809/2021/NQ-HĐQT/FID	18/09/2021	Chốt danh sách cổ đông thực hiện tham dự ĐHĐCĐ bất thường 2021	100%
7	1310/2021/NQ-HĐQT/FID	13/10/2021	Hủy ĐHĐCĐ bất thường 2021	100%
8	0912/2021/FID/NQ-HĐQT	19/12/2021	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu ESOP	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Công ty hiện nay có 02 thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn của thành viên độc lập theo quy định của pháp luật là Ông Nguyễn Quang Úy và Ông Nguyễn Tuấn Anh. Đây đều là những người có nhiều kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao, kiến thức sâu rộng, phong phú trong các lĩnh vực như Kinh doanh, Đầu tư, Tài chính,... Trong năm 2021, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã đóng góp tích cực vào việc đóng vai trò như người giám sát, tăng tính minh bạch và khách quan trong việc điều hành Công ty, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của cổ đông và của Công ty.

1.5. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Không có.

2. Ban Kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là Cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra và thay mặt ĐHCĐ giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp với ĐHCĐ. Ban kiểm soát có chứng năng nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong các báo cáo, các quyết toán tài chính của Công ty, đảm bảo lợi ích hợp pháp của các Cổ đông.

Cụ thể Ban kiểm soát như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác tại Công ty
1	Hoàng Thị Tuyết Lan	Trưởng BKS	0
2	Đình Mạnh Tùng	Thành viên BKS	0

3	Nguyễn Phương Tuấn	Thành viên BKS	0
---	--------------------	----------------	---

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong thời gian hoạt động của năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành 02 phiên họp, tiến hành các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động Công ty qua báo cáo tài chính và thực hiện kiểm tra một số hồ sơ tài liệu. Nội dung giám sát gồm:

- Ban kiểm soát đã có sự trao đổi thường xuyên nội bộ, cũng như với HĐQT theo dõi, giám sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng lợi ích của Cổ đông;
- Tổ chức định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ chức năng được giao, luôn bám theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ;
- Tham gia có ý kiến với HĐQT Công ty trong việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao và quyết toán Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2021 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích (triệu đồng)
I	Hội đồng quản trị		0
1	Ông Phạm Hoàng Cầu	Chủ tịch HĐQT	0
2	Bà Hoàng Quế Lan	Thành viên HĐQT	0
3	Ông Hà Xuân Trường	Thành viên HĐQT	0
4	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	0
5	Ông Nguyễn Quang Úy	Thành viên HĐQT	0

II	Ban kiểm soát		0
1	Bà Hoàng Thị Tuyết Lan	Trưởng BKS	0
2	Ông Đinh Mạnh Tùng	Thành viên BKS	0
3	Ông Nguyễn Phương Tuấn	Thành viên BKS	0
III	Ban điều hành		176
1	Ông Hà Xuân Trường	Tổng Giám đốc	95
2	Bà Hoàng Quế Lan	Phó TGD kiêm Kế toán trưởng	81

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có hợp đồng.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

HDQT, BKS Công ty đã thực hiện tốt và đầy đủ các quy định của Pháp luật hiện hành về quản trị Công ty đại chúng, các nội dung theo quy định của Pháp luật được thực hiện đầy đủ.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021.

1. **Đơn vị kiểm toán:** Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam, được lập ngày 15 tháng 03 năm 2022, từ trang 07 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

(Xem chi tiết phần Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán)

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX: đề b/c;
- HDQT, Ban KS: đề b/c;
- CBTT
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM HOÀNG CẦU

